

**Phụ lục VIII**

**Appendix VIII**

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ  
TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG**

**REPORT ON OWNERSHIP CHANGES OF MAJOR SHAREHOLDERS/INVESTORS  
HOLDING 5% OR MORE OF SHARES/CLOSE-ENDED FUND CERTIFICATES**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ

trưởng Bộ

Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister  
of Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom – Happiness**

**NGUYỄN THỊ HƯƠNG NGÂN**  
-----

*Tp HCM, ngày 25 tháng 11 năm 2025*

*HCMC, November 25, 2025*

**BÁO CÁO**

**Về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu/ chứng  
chỉ quỹ đóng**

**REPORT ON OWNERSHIP CHANGES OF MAJOR SHAREHOLDERS/INVESTORS  
HOLDING 5% OR MORE OF SHARES/CLOSE-ENDED FUND CERTIFICATES**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;  
- Công ty cổ phần Nam Việt.

To: - The State Securities Commission;  
- The Hochiminh Stock Exchange;  
- Nam Viet Joint Stock Company,

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/*Information on individual/investor*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư/*Name of individual/organisation*: **Nguyễn Thị  
Hương Ngân**

- Quốc tịch/*Nationality*: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký  
doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày  
cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business  
Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an  
organisation), date of issue, place of issue*:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office*:

- Điện thoại: Fax: ..... Email: ..... Website: .....

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ  
quỹ)/*Affiliated person of individual/organisation (currently holding the same types of  
shares/fund certificates)*:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan/*Full name of affiliated individual/organisation*:

- Quốc tịch/*Nationality*:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký  
doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày

cấp, nơi cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (In case of an organisation), date of issue, place of issue:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position in the public company/fund management company (if any):

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/Relationship with the individual/organization:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/Name of shares/fund certificates/code of securities owned: NAV

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/Trading accounts with shares at above-mentioned 3 point: Tại công ty chứng khoán/in the securities company:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the transaction: **2,568,442 cổ phiếu, tương đương 32.11% số lượng cổ phiếu NAV có quyền biểu quyết**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1 %)/ Number of shares/fund certificates bought/sold/transferred/received the transfer/swaped (making the ownership percentage change over the threshold of one percent (1%): **40,000 cổ phiếu**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/close-ended fund certificates held after the transaction:

**2,528,442 cổ phiếu, tương đương 31.61% số lượng cổ phiếu NAV có quyền biểu quyết**

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng mà người có liên quan đang nắm giữ/Number and ownership percentage of shares/close-ended fund certificates currently held by the affiliated person: **0 cổ phiếu**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/close-ended fund certificates held affiliated persons after the transaction: **2,528,442 cổ phiếu, tương đương 31.61% số lượng cổ phiếu NAV có quyền biểu quyết**

10. Lý do thay đổi sở hữu/Reasons for ownership change: **cơ cấu danh mục đầu tư**

11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ Trading day changes the ownership percentage: **25/11/2025**

12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có)/Other significant changes (if any): **không có**

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY  
QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**REPORTING**

**ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS  
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal - if any)

  
**Nguyễn Thị Hương Ngân**